TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ -ST

Ngày: 04/4/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đôn

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên toà*:* Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa**:** Ông Vi Văn Cảnh- Kiểm sát viên

Ngày 04/4/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐST - HNGĐ ngày 05/03/2018 và Q định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2018 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: LT, xã Bố Hạ, huyện YT, tỉnh BG

+ *Bị đơn:* Ông Trinh Đăng K, sinh năm 1953 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LT, xã Bố Hạ, huyện YT, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Q trình bày: Trước khi kết hôn vợ chồng bà được tự do tìm hiểu, thỏa thuận kết hôn trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bố Hạ năm 2001. Trong quá trình chung sống ông K thường xuyên uống rượu đánh đập bà, mặc dù được khuyên bảo nhiều lần nhưng không thay đổi, nên vợ chồng đã ly

thân từ năm 2013 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn ông K.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trịnh Đăng K, sinh ngày 29/8/2010 hiện đang ở cùng chị sau khi ly hôn chị xin được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5, Điều 27 Nghị Q 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Q ly hôn ông Trinh Đăng K

- Về con chung: giao con chung cho bà Q chăm sóc nuôi dưỡng

- Về án phí: Bà Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhiều lần vào làm việc với ông K nhưng ông K thường xuyên uống rượu không làm việc với cán bộ Tòa án do đó không tiến hành lấy được lời khai của ông K. Ông K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt ông K

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q kết hôn cùng ông Trinh Đăng K năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bố Hạ trong quá trình chung sống ông K thường xuyên rượu chè, say sỉn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hay xẩy ra cãi vã đánh nhau trong thời gian dài, vợ chồng ly thân đã lâu. Do đó

có thể thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông K bà Q đã trầm trọng, thời gian đã kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần xử cho bà Q được ly hôn ông K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trịnh Đăng K, sinh ngày 29/8/2010, cháu K có nguyện vọng ở với mẹ. Tòa án thấy rằng ông K hiện nay thường xuyên uống rượu, không có nghề nghiệp do đó không đủ điều kiện nuôi con do vậy giao con chung cho bà Q nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Xét như vậy là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con bà Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung: Bà Q không đề nghị giải Q nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Q.

Về án phí: Bà Q phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị Q 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị Q 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016. Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Q được ly hôn ông Trinh Đăng K.

Về con chung: Giao con chung là Trịnh Đăng K, sinh ngày 29/8/2010 bà Q chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/02330 ngày 27/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

-

Phạm Hữu Luyện